TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 7 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Thanh Bự
Bà Nguyễn Kim Kết
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1996; địa chỉ cư trú: Ấp CL, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Tấn Đ, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Phan Tấn Đ1 chung sống năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hoà hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã hoà giải nhiều lần không được. Nay chị Đ xin ly hôn anh Đ1.

- Về con chung: Phan Tấn D (nam), sinh ngày 06/10/2019 hiện nay đang do chị Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

* *Bị đơn anh Phan Tấn Đ1:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Đ có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, anh Phan Tấn Đ1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Phan Tấn Đ1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị Đ có yêu cầu ly hôn, anh Đ1 không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung của anh chị đang do chị Đ nuôi dưỡng ổn định. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ1 không phản đối yêu cầu nuôi con của chị Đ. Do đó, giao cháu Phan Tấn D cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng: Chị Đ yêu cầu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, tại điều 110 và 115 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con, mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Do đó, anh Đ1 phải cấp dưỡng nuôi con, đối với mức cấp dưỡng chị Đ đưa là quyền tự nguyện định đoạt của chị, anh Đ1 không phản đối nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại chị Đ xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đ1 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 110 và Điều 115 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Thị Đ và anh Phan Tấn Đ1 là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phan Tấn D (nam), sinh ngày 06/10/2019 cho chị Phạm Thị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Phan Tấn Đ1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Buộc anh Phan Tấn Đ1 phải có nghĩa vụ ấp dưỡng nuôi Phan Tấn D (nam), sinh ngày 06/10/2019 mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 11/7/2024 cho đến khi Phan Tấn D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phan Tấn Đ1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001251 ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phan Tấn Đ1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ1 hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung